

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
tại các phòng, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của
Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, hoạt động chung và máy móc thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế được giao và nhu cầu sử dụng thực tế của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đặc thù tại các phòng, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho các phòng, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các phòng, đơn vị thuộc Sở được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Việc trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng phải căn cứ vào:

- a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của từng phòng, đơn vị;
- b) Tính chất, đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;
- c) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan;

d) Tình trạng, số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng hiện có;

đ) Khả năng khai thác, sử dụng tài sản và nguồn kinh phí được phép sử dụng;

e) Tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

3. Số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Phụ lục là mức tối đa làm căn cứ quản lý, trang bị; việc mua sắm thực tế phải căn cứ nhu cầu sử dụng, khả năng nguồn kinh phí, hiện trạng tài sản và được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc trang bị, quản lý và sử dụng

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng được trang bị phải đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Không thực hiện mua sắm mới khi máy móc, thiết bị hiện có vẫn còn sử dụng tốt và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trừ trường hợp cần thiết do thay đổi yêu cầu chuyên môn hoặc yêu cầu về công nghệ, kỹ thuật.

3. Trường hợp một loại máy móc, thiết bị có thể sử dụng chung cho nhiều phòng, đơn vị thì ưu tiên phương án trang bị dùng chung, hạn chế trang bị riêng lẻ gây dư thừa, lãng phí.

4. Việc mua sắm, tiếp nhận, điều chuyển, thanh lý và xử lý máy móc, thiết bị chuyên dùng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan.

5. Khi máy móc, thiết bị hết thời gian sử dụng, hư hỏng không còn khả năng sửa chữa hoặc không còn nhu cầu sử dụng, các phòng, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Sở để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các phòng, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này và dự toán ngân sách được giao hằng năm để tổ chức đầu tư, mua sắm, thuê và xử lý tài sản phù hợp chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; tham mưu Giám đốc Sở điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức khi cần thiết, bảo đảm phù hợp quy định hiện hành.

Các phòng, đơn vị có trách nhiệm báo cáo, đề xuất nhu cầu điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Quyết định này được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

Hantt



GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Thọ

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Quyết định số 503/QĐ-SCT ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên)

STT	TÊN MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	MỨC GIÁ TỐI ĐA (nếu có)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
I	VĂN PHÒNG SỞ				
1	Bộ máy vi tính để bàn	Bộ	01	Theo dự toán được duyệt	Xử lý văn bản mật
2	Máy in	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Xử lý văn bản mật
3	Máy scan chuyên dụng	Cái	02	Theo dự toán được duyệt	Số hóa hồ sơ, tài liệu
4	Máy hủy tài liệu	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Tiêu hủy tài liệu theo quy định
5	Máy phát điện	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Phục vụ công tác văn phòng
II	PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ HỘI NHẬP				
1	Thiết bị đo khoảng cách	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Phục vụ thẩm định khoảng cách các hạng mục theo quy chuẩn
III	PHÒNG NĂNG LƯỢNG				
1	Ống nhòm đo khoảng cách, chiều cao cầm tay	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Phục vụ kiểm tra chuyên môn
2	Thước đo khoảng cách bằng laser 2LSVeGa	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Phục vụ kiểm tra chuyên môn
3	Thiết bị đo điện thế	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Phục vụ kiểm tra chuyên môn
IV	PHÒNG KỸ THUẬT AN TOÀN MÔI TRƯỜNG				
1	Máy định vị Garmin GPS Montana 680	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Xác định tọa độ các mỏ khoáng sản
VI	PHÒNG CÔNG NGHIỆP – TỔNG HỢP				
1	Máy định vị GPS	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Kiểm tra, xác định tọa độ
VII	CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG				

1	Máy in	Cái	23	Theo dự toán được duyệt	Phục vụ công tác chuyên môn nhiệm vụ đặc thù ngành, công tác bảo vệ bí mật nhà nước
2	Máy tính xách tay	Cái	30	Theo dự toán được duyệt	Phục vụ công tác chuyên môn nhiệm vụ đặc thù ngành, công tác bảo vệ bí mật nhà nước
3	Thiết bị kiểm tra nhanh về xăng dầu	Cái	01	Theo dự toán được duyệt	Phục vụ công tác chuyên môn nhiệm vụ đặc thù ngành